

Số: 1855/QĐ-UBND

Hòa An, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách trẻ em dưới 06 tuổi các xã, thị trấn  
được cấp thẻ bảo hiểm y tế quý I năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tại Tờ trình số 27/TTr-LĐTBXH ngày 08 tháng 4 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế quý I năm 2022 theo từng tháng (có biểu tổng hợp kèm theo).

**Điều 2.** Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm đảm bảo kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi tại Điều 1 của Quyết định này và chuyển kinh phí vào Quỹ Bảo hiểm y tế theo quy định.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Trung tâm Y tế, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở LĐTBXH Cao Bằng;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đàm Thế Trang**

**BIỂU TỔNG HỢP****Bổ sung tăng, giảm danh sách trẻ em dưới 06 tuổi  
từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2022***(Kèm theo Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện Hòa An)*

STT	Xã, thị trấn	Số TE được phê duyệt mua BHYT Quý IV/2022	Tháng 01/2022			Tháng 02/2022			Tháng 3/2022		
			Số TE tăng	Số TE giảm	Số được mua sau điều chỉnh	Số TE tăng	Số TE giảm	Số được mua sau điều chỉnh	Số TE tăng	Số TE giảm	Số được mua sau điều chỉnh
1	Xã Hồng Việt	326	6	7	325	2	6	321	9	3	327
2	Xã Đức Long	465	4	14	455	0	4	451	11	6	456
3	Xã Nguyễn Huệ	361	8	8	361	4	5	360	2	4	358
4	Xã Bình Dương	116	0	1	115	5	2	118	1	2	117
5	Xã Nam Tuấn	472	6	9	469	4	6	467	2	8	461
6	Xã Đại Tiến	246	4	2	248	5	3	250	1	5	246
7	Xã Ngũ Lão	258	3	4	257	0	2	255	0	4	251
8	Xã Bạch Đằng	197	0	3	194	0	4	190	4	6	188
9	Xã Dân Chủ	524	9	6	527	0	2	525	10	8	527
10	Xã Trương Lương	329	3	9	323	7	5	325	4	6	323
11	Xã Quang Trung	287	5	4	288	3	2	289	0	6	283
12	Xã Hồng Nam	130	1	2	129	0	3	126	1	0	127
13	Xã Lê Chung	142	5	4	143	0	1	142	0	3	139
14	Xã Hoàng Tung	329	7	5	331	0	0	331	0	5	326
15	TT Nước Hai	1.177	31	22	1.186	6	14	1.178	9	13	1.174
	<b>Cộng</b>	<b>5.359</b>	<b>92</b>	<b>100</b>	<b>5.351</b>	<b>36</b>	<b>59</b>	<b>5.328</b>	<b>54</b>	<b>79</b>	<b>5.303</b>